

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5400 /KH-BNV

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2017

TRUNG TÂM THÔNG TIN	
Số: ... 1441 ...	ĐẾN
Ngày: 11/10/2017	
Chuyên:	

KẾ HOẠCH

Thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ và tương đương tại một số đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ năm 2017 và năm 2018

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.
2. Quyết định số 1475/QĐ-BNV ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ.
3. Nghị quyết số 67-NQ/BCSD ngày 10 tháng 4 năm 2017 và Nghị quyết số 192-NQ/BCSD ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ.
4. Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng.
5. Quyết định số 2631/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Phòng và tương đương tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.

II. CÁC CHỨC DANH THI TUYỂN

1. 01 Phó Chánh Văn phòng Bộ
2. 01 Phó Chánh Thanh tra Bộ.
3. 01 Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.
4. 01 Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương.
5. 01 Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế.
6. 01 Phó Vụ trưởng Vụ Tiền lương.
7. 01 Phó Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
8. 01 Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước.

III. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh thi tuyển đang công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh thi tuyển.

2. Công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ hoặc tại các Bộ, ngành, địa phương khác, nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh thi tuyển và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh thi tuyển.

3. Công chức, viên chức không nằm trong quy hoạch của chức danh thi tuyển hoặc chức danh tương đương với chức danh thi tuyển (bao gồm cả trường hợp không công tác tại đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm chức danh thi tuyển và có thể không phải là đảng viên) được tập thể Lãnh đạo Bộ Nội vụ đề cử và được Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ đồng ý bằng văn bản.

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

a) Bảo đảm tiêu chuẩn chung quy định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII):

Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng, với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Có năng lực dự báo và định hướng sự phát triển, tổng kết thực tiễn, tham gia xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật; thuyết phục và tổ chức nhân dân thực hiện. Có ý thức và khả năng đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Gương mẫu về đạo đức, lối sống. Có tác phong dân chủ, khoa học, có khả năng tập hợp quần chúng, đoàn kết cán bộ.

Có kiến thức về khoa học lãnh đạo và quản lý. Đã học tập có hệ thống ở các trường của Đảng, Nhà nước và đoàn thể nhân dân; trải qua hoạt động thực tiễn có hiệu quả;

b) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Quyết định số 1204/QĐ-BNV ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Quyết định số 1865/QĐ-BNV ngày 15/12/2015 và Quyết định số 1284/QĐ-BNV ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ Nội vụ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ban hành kèm theo Quyết định số 1204/QĐ-BNV ngày 19 tháng 11 năm 2012:

Tốt nghiệp đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí chức danh cần tuyển.

Đã được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính hoặc các chức danh nghề nghiệp tương đương với ngạch chuyên viên chính trở lên.

Đã tốt nghiệp chương trình lý luận chính trị trung cấp trở lên; đã qua đào tạo, bồi dưỡng chương trình quản lý hành chính nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương.

Có thời gian công tác trong ngành Nội vụ từ 05 năm trở lên, có kinh nghiệm thực tiễn, nhất là kinh nghiệm trong lĩnh vực chức danh thi tuyển.

Được cơ quan sử dụng công chức, viên chức đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liên tiếp liền kề năm dự thi tuyển.

Trong diện quy hoạch chức danh thi tuyển hoặc chức danh tương đương với vị trí cần thi tuyển đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Sử dụng ít nhất một ngoại ngữ thông dụng (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) trình độ C.

Biết sử dụng máy vi tính và áp dụng kỹ năng về tin học vào công tác lãnh đạo quản lý và chuyên môn nghiệp vụ;

c) Đáp ứng đủ các điều kiện bổ nhiệm khác:

Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận.

Không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức; Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 56 Luật Viên chức và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Đối với chức danh Phó Chánh Văn phòng Bộ:

Tốt nghiệp đại học trở lên ngành luật, kinh tế, chính sách công, quản lý nhà nước, các ngành thuộc nhóm ngành xã hội.

b) Đối với chức danh Phó Chánh Thanh tra Bộ:

Tốt nghiệp đại học trở lên ngành luật, hành chính, văn thư - lưu trữ.

c) Đối với chức danh Phó Vụ trưởng Vụ Tiền lương:

Tốt nghiệp đại học trở lên ngành: kinh tế, quản trị kinh doanh; ưu tiên chuyên ngành kinh tế lao động, quản trị nhân lực.

d) Đối với chức danh Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương:

Tốt nghiệp đại học trở lên ngành luật, quản lý hành chính, nông nghiệp, trắc địa bản đồ, chính sách công.

đ) Đối với chức danh Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế:

Tốt nghiệp đại học trở lên ngành kinh tế học, khoa học chính trị, kinh doanh và quản lý, luật, ngoại giao, các ngành thuộc nhóm ngành xã hội.

Có trình độ ngoại ngữ 01 trong các thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc bậc 4 (hoặc B2) và tương đương trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành hoặc tốt nghiệp đại học trở lên ở nước ngoài học bằng một trong các thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc.

e) Đối với chức danh Phó Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Tốt nghiệp đại học trở lên ngành luật, các ngành thuộc nhóm ngành xã hội.

g) Đối với chức danh Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế:

Tốt nghiệp đại học trở lên ngành luật.

h) Đối với chức danh Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước

Tốt nghiệp đại học trở lên ngành luật, quản lý nhà nước, ngành thuộc nhóm ngành xã hội.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

- Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ);
- Sơ yếu lý lịch cán bộ theo mẫu 2C-BNV/2008 (được cơ quan nơi người dự thi đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự thi, trong đó ghi nhận xét, đánh giá);
- Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền);
- Bản kê khai tài sản và thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự thi;
- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi người dự thi đang công tác;
- Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú;
- Văn bản xác nhận trong diện quy hoạch của người dự thi (được cấp có thẩm quyền phê duyệt).
- Bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ;
- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp (trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nhận hồ sơ đăng ký dự thi);
- Trường hợp người tham gia dự thi (đăng ký tham gia dự thi hoặc được đề cử tham gia dự thi) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự thi đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự thi và chuyển công tác nếu trúng tuyển.

VI. THỜI GIAN TỔ CHỨC THI

1. Đợt 1

- Thi tuyển 03 chức danh, gồm: 01 Phó Vụ trưởng Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; 01 Phó Vụ trưởng Vụ Tiền lương; 01 Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.
- Thời gian đăng thông báo và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi: từ ngày 16/10/2017 đến hết ngày 10/11/2017
- Thời gian thẩm định hồ sơ: từ ngày 13/11/2017 đến ngày 21/11/2017.
- Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi: từ ngày 22/11/2017 đến ngày 06/12/2017.
- Thời gian tổ chức thi viết: ngày 11/12/2017.
- Thời gian tổ chức thi trình bày Đề án: 21-22/12/2017

2. Đợt 2

- Thi tuyển 05 chức danh, gồm: 01 Phó Chánh Văn phòng Bộ; 01 Phó Chánh Thanh tra Bộ; 01 Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương; 01 Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế; 01 Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước.

- Thời gian đăng thông báo và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi: từ ngày 01/10/2018 đến ngày 19/10/2018.

- Thời gian thẩm định hồ sơ: từ ngày 22/10/2018 đến ngày 30/10/2018.

- Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi: từ ngày 01/11/2018 đến ngày 15/11/2018.

- Thời gian tổ chức thi viết: ngày 22/11/2018.

- Thời gian tổ chức thi trình bày Đề án: 05-06/12/2018.

VII. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN

1. Thi viết

- Nội dung thi: kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự thi và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định.

- Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100. Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự thi phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án. Trường hợp người dự thi có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên, nhưng có 02 thành viên Hội đồng thi tuyển chấm điểm bài thi viết dưới 50 điểm thì Thư ký Hội đồng thi tuyển phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định việc chấm lại đối với bài thi này.

- Thời gian thi: 180 phút.

2. Thi trình bày Đề án

a) Nội dung thi: đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự thi nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

b) Chủ đề cụ thể của Đề án đối với từng chức danh thi tuyển sẽ được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ;

c) Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau: (1) Xây dựng đề án: 20 điểm; (2) Bảo vệ đề án: 40 điểm; (3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm;

d) Thời gian trình bày Đề án tối đa 30 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án 30 - 40 phút;

đ) Thành phần những người tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự thi, gồm:

- Toàn bộ Hội đồng thi tuyển.

- Lãnh đạo đơn vị, đại diện công đoàn, đại diện đoàn thanh niên và công chức của đơn vị sử dụng chức danh thi tuyển được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự thi.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thi tuyển

a) Thành lập Tổ giúp việc, Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban giám sát;

b) Xây dựng đề thi viết;

c) Tổ chức chấm bài thi viết (người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự thi (toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển);

d) Thông báo kết quả thi đến người dự thi;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

2. Tổ giúp việc

a) Quản lý tài liệu thi; đề thi; tổng hợp điểm thi bảo đảm an toàn, bí mật;

b) Xây dựng kế hoạch chi tiết phân công cụ thể cho các thành viên Tổ giúp việc, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi phê duyệt;

c) Tổ chức phục vụ thi theo kế hoạch đã được phê duyệt;

d) Thông báo kết quả thi tuyển;

đ) Đảm nhận các công việc hậu cần phục vụ cho kỳ thi;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thi phân công.

3. Vụ/Tổ chức cán bộ

a) Thông báo việc thi tuyển trên các phương tiện thông tin;

b) Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ người dự thi; tổng hợp, xin ý kiến Đảng ủy Bộ. Sau đó, báo cáo Ban Cán sự đảng Bộ xem xét, quyết định thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi;

c) Phối với đơn vị liên quan, các chuyên gia có kinh nghiệm xây dựng chủ đề của Đề án, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định;

d) Thông báo danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và chủ đề của Đề án;

đ) Tham mưu trình Lãnh đạo Bộ thành lập Hội đồng thi tuyển, Tổ giúp việc;
e) Hoàn chỉnh hồ sơ người trúng tuyển (nếu cần thiết), báo cáo Ban Cán sự đảng Bộ xem xét trước khi trình Bộ trưởng ra quyết định bổ nhiệm có thời hạn đối với người trúng tuyển;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.

4. Các đơn vị có chức danh thi tuyển

a) Tạo điều kiện để người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi tìm hiểu, tiếp cận thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; vai trò, nghĩa vụ, quyền lợi và các vấn đề khác liên quan đến vị trí thi tuyển;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.

5. Các đơn vị có người tham gia dự thi

Tạo điều kiện về thời gian và các điều kiện khác để người dự thi làm các thủ tục, chuẩn bị Đề án, tham gia dự thi đầy đủ.

6. Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Vụ Kế hoạch - Tài chính phối hợp với Văn phòng Bộ bảo đảm kinh phí cho việc tổ chức thi tuyển theo quy định;

b) Văn phòng Bộ bảo đảm cơ sở vật chất cho việc tổ chức thi tuyển;

b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.

7. Tạp chí Tổ chức nhà nước và Trung tâm Thông tin

a) Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các thông tin liên quan đến việc tổ chức thi tuyển; đăng thông tin về thi tuyển trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ và trên Tạp chí Tổ chức nhà nước;

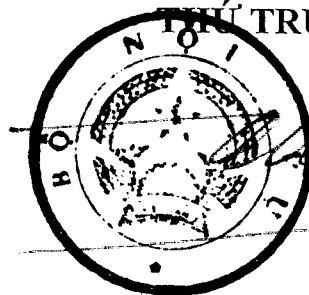
b) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ. /.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Duy Thăng